

Số: 229/TB-UBND

Gia Viên, ngày 11 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO

### **Danh sách người được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2025 khối đơn vị sự nghiệp giáo dục**

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND phường Gia Viên ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Xét đề nghị của Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc UBND phường, sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với quy định, UBND phường Gia Viên thông báo người được xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2025 khối đơn vị sự nghiệp giáo dục cụ thể như sau:

**1. Tổng số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2025 khối đơn vị sự nghiệp giáo dục đối với 78 người, cụ thể:**

- Cấp mầm non: 23 người (Gồm: 05 lãnh đạo quản lý, 18 viên chức);

- Cấp tiểu học: 32 người (Gồm: 04 lãnh đạo quản lý, 28 viên chức);
- Cấp Trung học cơ sở: 23 người (Gồm: 23 viên chức).

(Danh sách cụ thể kèm theo Thông báo này)

Căn cứ Thông báo này, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường ra niêm yết, công khai tại cơ quan, đơn vị 15 ngày làm việc theo quy định. Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, kiến nghị, Chủ tịch UBND phường và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức theo thẩm quyền quy định.

UBND phường Gia Viên thông báo cho các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các trường MN, TH, THCS công lập;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Chu Thanh Lương**

**UBND PHƯỜNG GIA VIÊN****DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
ĐƯỢC XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2025***(Kèm theo Thông báo số 229/TB-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Gia Viên)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú	
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
<b>I. Cấp mầm non: 23 người</b>														
1	Phạm Thị Hương	20/11/1982	Phó Hiệu trưởng	MN 20-10	V.07.02.24	2	4,34	01/07/2023	3	4,68	01/10/2025	Bảng khen số 12-QĐ số 1856/QĐ-UBND ngày 16/6/2025; CSTĐCS 2 năm liên tục: 2024-2025, 2023-2024	9	
2	Phạm Thị Chang	04/10/1989	Giáo viên	MN 20-10	V.07.02.25	4	3,33	01/10/2023	5	3,66	01/01/2026	Bảng khen số 09-QĐ số 3002/QĐ-UBND ngày 22/8/2024; CSTĐCS 2 năm liên tục: 2024-2025, 2023-2024	9	
3	Đoàn Thị Mai Thương	26/05/1998	Giáo viên	MN 20-10	V.07.02.25	1	2,34	01/09/2023	2	2,67	01/12/2025	Bảng khen số 10-QĐ số 3002/QĐ-UBND ngày 22/8/2024; CSTĐCS 1 năm: 2023-2024	9	
4	Hà Thị Thu Hương	14/08/1981	Giáo viên	MN 20-10	V.07.02.25	5	3.66	01/10/2023	6	3.99	01/01/2026	CSTĐCS 2 năm liên tục: 2024-2025, 2023-2024	9	
5	Hoàng Thị Hòa	12/04/1980	Phó Hiệu trưởng	MN 20-10	V.07.02.24	2	4.34	01/03/2023	3	4.68	01/06/2025	Tập thể LĐXS năm học 2024-2025, CSTĐCS 2 năm liên tục: 2024-2025, 2023-2024	9	
6	Phạm Thị Hồng Nhung	18/11/1981	Giáo viên	MN Sao Biển	V.07.02.26	7	3,96	01/03/2023	8	4,27	01/09/2025	-CSTĐCS năm học 2023-2024; - LĐTT năm học 2024-2025	6	
7	Nguyễn Thị Hà	29/07/1983	Tổ trưởng NT, 3T	MN Sao Sáng 2	V.07.02.25	6	3,99	01/12/2023	7	4,32	01/03/2026	- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023 - 2024; 2024 - 2025	9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
8	Nguyễn Thị Thu	29/7/1974	Giáo viên	MN Sao Sáng 2	V.07.02.25	7	4,32	01/11/2023	8	4,65	01/05/2026	- Đạt danh hiệu LĐTT năm học 2022-2023, 2023-2024; Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024- 2025	6	
9	Vũ Thị Mai Phương	24/10/1999	Giáo viên	MN Sao Sáng 2	V.07.02.26	1	2,10	01/11/2023	2	2,41	01/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023 - 2024	6	
10	Nguyễn Thu Trang	02/07/1980	Giáo viên	MN Sao Sáng 4	V.07.02.25	7	4,32	01/12/2023	8	4,65	01/06/2026	- Năm 2023-2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng viên HTXSNNV; Giấy khen LĐLĐ - Năm 2024-2025 hoàn thành tốt nhiệm vụ; Giấy khen LĐLĐ	6	
11	Nguyễn Thị Thân	18/09/1980	Giáo viên	MN Sao Sáng 4	V.07.02.26	6	3,65	01/01/2023	5	3,66	01/07/2025	- Năm 2023-2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ; đạt danh hiệu CSTĐCS - Năm 2024-2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;	6	
12	Trần Thị Ngọc Dung	26/12/1975	Giáo viên	MN Sao Sáng 4	V.07.02.25	8	4,65	01/03/2023	9	4,98	01/09/2025	- Năm 2023-2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ.- Năm 2024-2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	6	
13	Nguyễn Thị Hồng	02/06/1987	Giáo viên	MN Sao Sáng 4	V.07.02.25	4	3.33	01/09/2023	5	3,66	01/03/2026	- Năm 2023-2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt danh hiệu CSTĐCS - Năm 2024-2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;	6	
14	Lương Thị Vân Thanh	16/05/1978	Tổ trưởng	MN Sao Sáng 5	V.07.02.24	2	4,34	01/11/2023	3	4,68	01/05/2026	- Năm 2019 -2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt danh hiệu CSTĐCS - Năm 2024-2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đạt CSTĐCS	6	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
15	Nguyễn Thị Hương	07/05/1985	Giáo viên	MN Sao Sáng 5	V.07.02.26	6	3,65	01/09/2023	7	3,96	01/03/2026	- Năm học 2024-2025 đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua..	6	
16	Bùi Thị Phương Liên	27/01/1990	Giáo viên	MN Sao Sáng 5	V.07.02.26	5	3,34	01/11/2023	6	3,65	01/05/2026	- Năm 2023-2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ; - Năm 2024-2025 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;	6	
17	Nguyễn Thị Trang	02/03/1981	Giáo viên	MN Sao Sáng 5	V.07.02.25	6	3.99	01/06/2023	7	4.32	01/12/2025	- Năm học 2022-2023 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu CSTĐCS	6	
18	Phạm Khánh Chi	16/12/1975	Phó Hiệu trưởng	MN Sao Sáng 7	V.07.02.24	4	5,02	01/12/2023	5	5,36	01/06/2026	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2024-2025 Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến năm học 2023-2024 Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố năm học 2024-2025	6	
19	Vũ Thị Tố Uyên	18/12/1993	Giáo viên	MN Sao Sáng 7	V.07.02.26	2	2,41	01/12/2023	3	2,72	01/03/2026	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2023-2024 CSTĐ cấp cơ sở năm học 2024-2025	9	
20	Phạm Thị Hải	13/10/1987	Giáo viên	MN Sao Sáng 7	V.07.02.25	6	3,99	01/04/2023	7	4,32	01/07/2025	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2023-2024 CSTĐ cấp cơ sở năm học 2024-2025	9	
21	Nguyễn Thu Hường	08/08/1982	Hiệu trưởng	MN Sao Sáng 8	V.07.02.25	6	3,99	01/01/2023	7	4,32	01/04/2025	* Tập thể LĐXS 2024-2025; Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023,2024; * Cá nhân: CSTĐ cơ sở 2 năm liên tục 2023-2024; 2024-2025;	9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
22	Phạm Ngọc Lan	17/04/1983	Phó hiệu trưởng	MN Sao Sáng 8	V.07.02.25	5	3,66	01/10/2023	6	3,99	01/01/2026	* Tập thể LĐXS 2024-2025; Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023,2024;* Cá nhân: CSTĐ cơ sở 2 năm liên tục 2023-2024; 2024-2025;	9	
23	Nguyễn Thị Kim Hoa	24/10/1973	Giáo viên	MN Sao Sáng 8	V.07.02.25	8	4,65	01/01/2023	9	4,98	01/07/2025	CSTĐCS năm học 2024-2025;	6	
<b>II. Cấp Tiểu học: 32 người</b>														
1	Phạm Thị Diệm	01/9/1973	Hiệu trưởng	TH Chu Văn An	V.07.03.27	4	5,42	29/11/2023	5	5,76	29/11/2025	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; Chiến sĩ thi đua Thành phố năm học 2024-2025; Bằng khen của UBND thành phố năm học 2024 - 2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2023-2024; 2024 - 2025	12	
2	Nguyễn Thị Xuân Lâm	03/07/1975	Phó Hiệu trưởng	TH Chu Văn An	V.07.03.27	4	5,42	29/11/2023	5	5,76	29/11/2025	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; 2024-2025; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024-2025	12	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
3	Trần Ngọc Mai	10/10/1989	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	Lao động Tiên tiến năm học 2023 – 2024, Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025; Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố năm học 2024 - 2025, được giám đốc Sở GD&ĐT biểu dương	6	
4	Lê Thị Giang	28/01/1990	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	Lao động Tiên tiến năm học 2023 – 2024, Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025;	6	
5	Bùi Hữu Tuyến	14/2/1978	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	Lao động Tiên tiến năm học 2023 – 2024, chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025	6	
6	Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1990	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.29	3	3,00	01/09/2023	4	3,33	01/03/2026	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024, Lao động tiên tiến năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025	6	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
7	Đặng Thị Bích Thủy	30/09/1978	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.10.02.29	4	3,33	01/02/2023	5	3,66	01/08/2025	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024, Lao động tiên tiến năm học 2024-2025; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025	6	
8	Phạm Thị Phương	30/05/1992	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.29	1	2,34	01/11/2023	2	2,67	01/05/2026	Lao động Tiên tiến năm học 2023 – 2024, Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025, Hoàn thành Tốt nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025	6	
9	Vũ Thị Hồng Thu	26/5/1975	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.28	2	4,34	01/12/2023	3	4,68	01/6/2026	Lao động Tiên tiến năm học 2023 – 2024, Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025, Hoàn thành Tốt nhiệm vụ được giao năm học 2024 – 2025	6	
10	Vũ Thị Bích Thảo	18/09/1981	Giáo viên	TH Chu Văn An	V.07.03.28	4	3,33	01/04/2023	5	3,66	01/10/2025	CSTĐ CS 2024-2025	6	
11	Phạm Thị Hằng Châm	18/09/1980	Giáo viên	TH Đăng Giang	V.07.03.28	2	4,34	01/03/2023	3	4,68	01/06/2025	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; 2024-2025	9	
12	Trần Thị Hải Hoà	17/11/1977	Giáo viên	TH Đăng Giang	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	01/03/2026	Chiến sĩ thi đua Năm học 2022-2023 và 2023-2024	9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
13	Vũ Thị Mùa	15/10/1972	Giáo viên	TH Đăng Giang	V.07.03.28	5	5,36	29/11/2023	6	5,7	29/05/2026	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024 - 2025	6	
14	Nguyễn Thị Thanh Huyền	05/12/1971	Giáo viên	TH Đăng Giang	V.07.03.28	5	5,36	29/11/2023	6	5,7	29/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024	6	
15	Thân Thi Thu Hằng	18/12/1978	Giáo viên	TH Đăng Giang	V.07.03.28	2	4,34	01/01/2023	3	4,68	01/7/2025	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025, LĐTĐ năm học 2023 -2024, 2024 - 2025	6	
16	Phạm Thu Quỳnh	05/09/1991	Giáo viên	TH Kim Đồng	V.07.03.29	1	2,34	01/09/2023	2	2,67	01/12/2025	CSTĐCS 2 năm liên tục NH 2022 - 2023; 2023 - 2024	9	có hệ số chênh lệch bảo lưu 0,33
17	Nguyễn Thị Kim Nhung	08/12/1985	Giáo viên TPT	TH Kim Đồng	V.07.03.09	8	3,26	01/07/2023	9	3,57	01/10/2025	CSTĐCS 2 năm liên tục NH 2022 - 2023; 2023 - 2024	9	
18	Nguyễn Thu Nhân	19/09/1987	Giáo viên	TH Kim Đồng	V.07.03.28	1	4,0	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	CSTĐCS 1 năm NH 2020 - 2021	6	
19	Đỗ Hồng Nhung	23/04/1988	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/11/2025	CSTĐ TP năm học 2022-2023 đến 2024-2025	12	
20	Vũ Thị Thanh Hoa	09/11/1973	Phó Hiệu trưởng	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.27	4	5,42	29/11/2023	5	5,76	01/03/2026	Chi bộ HTXS NV 2024 CSTĐ CS năm học 2023-2024; 2024-2025	9	
21	Bùi Thị Tuyết	07/12/1971	Tổ trưởng	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	6	5,70	29/11/2023	7	6,04	01/03/2026	CSTĐ CS năm học 2023-2024; 2024-2025	9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
22	Vũ Thị Sao	19/06/1985	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	CSTĐ CS 2024-2025	6	
23	Phạm Thị Măng	08/04/1970	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	LĐTT năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2024-2025	6	
24	Phạm Thị Bích Lan	12/10/1970	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	LĐTT năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2023-2024	6	
25	Lê Thị Minh Hoà	08/11/1971	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	LĐTT năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2024-2025	6	
26	Phạm Thị Ngoan	07/02/1984	Giáo viên	TH Lê Hồng Phong	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	CSTĐ CS 2024-2025	6	
27	Trần Thị Việt Hà	26/11/1979	Kế toán	TH Nguyễn Khuyến	06.031	7	4,32	01/03/2023	8	4,65	01/09/2025	CSTĐCS năm học 2024-2025; LĐTT năm học 2023-2024	6	
28	Nguyễn Khánh Linh	14/02/1999	Giáo viên	TH Nguyễn Khuyến	V.07.03.28	1	2,34	01/11/2023	2	2,67	01/05/2026	CSTĐCS năm học 2024-2025; LĐTT năm học 2023-2024	6	
29	Vũ Văn Hùng	02/01/1981	Hiệu trưởng	TH Nguyễn Trãi	V.07.03.28	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/11/2025	CSTĐ Thành phố năm học 2024-2025 Tập thể lao động xuất sắc năm học 2024-2025 (Trường Chu Văn An)	12	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
30	Đặng Thị Thu Hằng	14/07/1980	Giáo viên	TH Nguyễn Trãi	V.07.03.28	3	4,68	01/06/2023	4	5,02	01/06/2025	CSTĐ cơ sở 2023-2024; 2024-2025; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ giai đoạn từ năm 2019-2020 đến 2023-2024	12	
31	Lương Thị Thùy Linh	17/11/1996	Giáo viên	TH Nguyễn Trãi	V.07.03.07	1	2,34	01/09/2023	2	2,67	01/12/2025	CSTĐ cơ sở 2023-2024; 2024-2025	9	
32	Nguyễn Thúy Dung	04/09/1984	Giáo viên	TH Nguyễn Trãi	V.07.03.28	1	4	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024; Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025	6	

### III. Cấp THCS: 23 người

1	Nguyễn Thị Thái	25/02/1979	Giáo viên	THCS An Đà	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2023	4	5,02	01/04/2026	CSTĐ cơ sở năm học 2024-2025 LĐTĐ năm 2024-2025	6	
2	Đình Thị Hà	08/11/1988	Giáo viên	THCS An Đà	V.07.04.31	1	4,00	29/11/2023	2	4,34	29/05/2026	CSTĐ cơ sở năm học 2021-2022 LĐTĐ năm 2024-2025	6	
3	Phạm Quỳnh Hoa	20/04/1974	Tổ trưởng tổ KHTN	THCS An Đà	V.07.04.31	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	01/03/2026	CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023 CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024 CSTĐ cơ sở năm học 2024-2025 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025	9	
4	Vũ Thị Bích Hoà	30/05/1975	Tổ trưởng tổ KHXH	THCS An Đà	V.07.04.31	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	01/03/2026	CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023 CSTĐ cơ sở năm học 2023-2024 CSTĐ cơ sở năm học 2024-2025 Hoàn thành xuất sắc	9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
												nhiệm vụ năm học 2024-2025		
5	Hà Ngọc Linh	19/03/1985	Giáo viên	THCS An Đà	V.07.04.31	1	4,00	01/07/2023	2	4,34	01/01/2026	CSTD cơ sở năm học 2024-2025 HTXS nhiệm vụ năm 2024-2025	6	
6	Nguyễn Vũ Huyền Linh	13/12/2000	Giáo viên	THCS An Đà	V.07.04.32	1	2,34	01/11/2023	2	2,67	01/5/2026	CSTD cơ sở năm học 2024-2025 LĐTT năm 2023-2024	6	
7	Bùi Thế Anh	03/5/1979	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.30	2	4,74	01/01/2023	3	5,08	01/01/2025	Bằng khen của thủ tướng chính phủ theo QĐ số 121/QĐ-TTg ngày 15/01/2025: Đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	12	
8	Bùi Văn Thạch	01/01/1977	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.30	3	5,08	01/9/2023	4	5,42	01/12/2025	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" năm học 2022-2023	9	
9	Nguyễn Thị Thanh Hường	24/02/1975	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.30	4	5,42	01/04/2023	5	5,76	01/10/2025	Chiến sĩ thi đua Năm học 2021-2022	6	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/9/1988	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.32	4	3,33	01/12/2023	5	3,66	01/06/2026	Chiến sĩ thi đua Năm học 2023-2024	6	
11	Bùi Thị Tuyền	05/01/1985	Kế toán	THCS Chu Văn An	V.06.031	4	3,33	01/01/2023	5	3,66	01/07/2025	Chiến sĩ thi đua Năm học 2024-2025	6	
12	Đỗ Thị Thanh Vân	14/10/1974	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.31	1	4,00	01/4/2023	2	4,34	01/10/2025	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, LĐTT năm học 2023-2024	6	
13	Nguyễn Tiến Thành	12/10/1999	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.32	1	2,34	01/04/2023	2	2,67	01/07/2025	Chiến sĩ thi đua Năm học 2023-2024, 2024-2025	9	
14	Nguyễn Đình Thảo Trang	26/7/1997	Giáo viên	THCS Chu Văn An	V.07.04.32	2	2,67	01/07/2023	3	3,0	01/01/2026	Chiến sĩ thi đua Năm học 2022-2023	6	
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/01/1972	Giáo viên	THCS Lê Hồng Phong	V.07.04.30	5	5,76	29/11/2023	6	6,10	01/3/2026	- Bằng khen của CT UBND TP hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023	9	
16	Bùi Thị Bích Huệ	4/12/1981	Giáo viên	THCS Lê Hồng Phong	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2023	4	5,02	01/06/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025	6	
17	Phạm Thị Thảo	19/6/1994	Giáo viên	THCS Lê Hồng Phong	V.07.04.32	1	2,34	01/11/2023	2	2,67	01/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025	6	
18	Phạm Thị Hồng Vân	11/11/1974	Giáo viên	THCS Lê Hồng Phong	V.07.04.31	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024	6	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, chức danh	Trường	Lương hiện hưởng				Lương được nâng			Cấp độ thành tích	Số tháng được nâng bậc lương TTH	Ghi chú
					Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau			
19	Vũ Thanh Hải	18/12/1972	Giáo viên	THCS Lê Hồng Phong	V.07.04.31	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024	6	
20	Lê Thị Thúy Hằng	14/12/1983	Kế toán	THCS Lê Hồng Phong	V.06.032	7	3,96	01/01/2023	8	4,27	01/7/2025	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024-2025	6	
21	Nguyễn Thị Minh Thu	05/09/1973	Tổ trưởng tổ KHXH	THCS Lý Tự Trọng	V.07.04.31	5	5,36	29/11/2023	6	5,70	29/05/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; HTT NV năm học 24-25	6	
22	Nguyễn Trọng Nghinh	14/04/1975	Giáo viên	THCS Lý Tự Trọng	V.07.04.30	4	5,42	01/10/2023	5	5,76	01/04/2026	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; HTT NV năm học 24-25	6	
23	Nguyễn Thị Thuận	03/05/1988	Giáo viên	THCS Lý Tự Trọng	V.07.04.32	2	2,67	01/02/2023	3	3,00	01/08/2025	- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024; HTT NV năm học 24-25	6	

**Tổng số người đề nghị xét nâng lương trước thời hạn: 78 người (Trong đó: 09 lãnh đạo quản lý, 69 viên chức)**

- Số viên chức đề nghị nâng lương trước thời hạn 12 tháng: 6
- Số viên chức đề nghị nâng lương trước thời hạn 09 tháng: 22
- Số viên chức đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng: 50